

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN THÉP VIỆT PHÁP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN THÉP VIỆT PHÁP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET PHAP STEEL CORRUGATED JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIET PHAP STEEL.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107675502

3. Ngày thành lập: 21/12/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9 ngõ 850 đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0986.983.355

Fax:

Email: tungthienminh@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299
2.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662(Chính)
3.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
4.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
5.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
6.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
7.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
8.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
9.	Đúc kim loại màu	2432
10.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512

11.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu: - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đặc; - Sản xuất cửa an toàn, kết, cửa bọc sắt... - Sản xuất túi đựng nữ trang; - Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp; - Sản xuất hộp kim loại đựng thức ăn, hộp và ống tuýp có thể gập lại được; - Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít; - Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như : Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ; - Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự; - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện; - Sản xuất các chi tiết được làm từ dây: dây gai, dây rào dậu, vĩ, lưới, vải... - Sản xuất đinh hoặc ghim; - Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự; - Sản xuất các sản phẩm đinh vít - Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự; - Sản xuất lò xo (trừ lò xo đồng hồ) như : Lò xo lá, lò xo xoắn ốc, lò xo xoắn tròn ốc, lá cho lò xo; - Sản xuất xích, trừ xích dẫn năng lượng;	2599
12.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
13.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
14.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
15.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
16.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su;	4669
19.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
20.	Xây dựng nhà các loại	4100
21.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222

23.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
24.	Cho thuê xe có động cơ	7710
25.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
26.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
27.	Xây dựng công trình công ích	4220
28.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
30.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
31.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
32.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
33.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
34.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
35.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
36.	Đúc sắt, thép	2431
37.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
38.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
40.	Phá dỡ	4311
41.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động rà phá bom mìn và các hoạt động tương tự)	4312
42.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
43.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
44.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
45.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022

6. Vốn điều lệ: 80.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	MAI XUÂN QUANG	Số 40D tổ 46, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.800.000	48.000.000.000	60,000	012632191	
			Tổng số	4.800.000	48.000.000.000	60,000		
2	MAI MINH NGUYỆT	Số 259, tổ 19, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.400.000	24.000.000.000	30,000	012618210	
			Tổng số	2.400.000	24.000.000.000	30,000		
3	PHAN QUỐC TOÀN	Số 259, tổ 19, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	240.000	2.400.000.000	3,000	001080016007	
			Tổng số	240.000	2.400.000.000	3,000		
4	PHAN THANH TÙNG	Số 259, tổ 19, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	560.000	5.600.000.000	7,000	011762613	
			Tổng số	560.000	5.600.000.000	7,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHAN QUỐC TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/01/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001080016007

Ngày cấp: 07/12/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 259, tổ 19, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 259, tổ 19, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội